

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại – Dịch vụ VDA Đà Nẵng (“Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong suốt năm và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Hòa	Chủ tịch
Ông Huỳnh Văn Chính	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Tiến Dũng	Thành viên

Tổng Giám đốc:

Ông Vũ Tiến Dũng

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp cho rằng Công ty sẽ không thể tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



Vũ Tiến Dũng

Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 02 năm 2016



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN THUẾ - ATAX
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN

Trụ sở chính: Lô A92 đường 30 tháng 4, Đà Nẵng
Tel: 05113. 639 639 * Fax: 05113. 639 638
Email: atax@vnn.vn
Website: www.atax.vn

VPĐD: Lầu 4, Indochina Park Tower
4 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, Tp. HCM
Tel: 08.62556668 * Fax: 08.22200823
Email: atax_hcm@vnn.vn

Số: 15 – TC16/BC-ATAX

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Công ty CP Thương mại – Dịch vụ VDA Đà Nẵng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Thương mại – Dịch vụ VDA Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03/02/2016, từ trang 3 đến trang 19 kèm theo, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như việc đánh giá tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Thương mại – Dịch vụ VDA Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Cúc

Giấy CN đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1594-2013-105-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ
ATAX



Phó Tổng Giám đốc

Trần Thị Thanh Tiếng

Giấy CN đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0819-2013-105-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B01-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.809.876.508	17.713.754.966
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.772.413.951	12.812.288.365
1. Tiền	111	V.1a	772.413.951	12.812.288.365
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.1b	3.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		33.641.900	4.899.358.268
1. Hàng tồn kho	141	V.2	33.641.900	4.899.358.268
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.820.657	2.108.333
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	3.791.667	2.108.333
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.7a	28.990	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.799.539.928	94.198.614.416
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		462.208	6.008.416
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.3	462.208	6.008.416
- Nguyên giá	222		33.277.272	33.277.272
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.815.064)	(27.268.856)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.4	90.012.615.310	94.160.922.011
- Nguyên giá	231		114.446.689.748	114.446.689.748
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(24.434.074.438)	(20.285.767.737)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.780.943.850	23.960.160
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.5	2.780.943.850	23.960.160
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.518.560	7.723.829
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	5.518.560	7.723.829
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		96.609.416.436	111.912.369.382

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B01-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		7.573.896.384	24.676.766.076
I. Nợ ngắn hạn	310		733.066.164	6.254.547.956
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	5.037.086.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7b	496.785.156	925.333.103
4. Phải trả người lao động	314		51.998.000	51.998.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	21.233.333
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.9a	-	26.353.600
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		184.283.008	192.543.920
II. Nợ dài hạn	330		6.840.830.220	18.422.218.120
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.8	280.862.100	312.069.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.9b	6.559.968.120	5.110.149.120
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	13.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		89.035.520.052	87.235.603.306
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.10	89.035.520.052	87.235.603.306
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		81.000.000.000	81.000.000.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.500.000.000	2.500.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		154.876.131	154.876.131
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.380.643.921	3.580.727.175
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		35.498.087	41.443.459
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.345.145.834	3.539.283.716
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		96.609.416.436	111.912.369.382



Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Người lập biểu



Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Kế toán trưởng



Vũ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 03/02/2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2015

Mẫu B02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	17.277.230.136	27.442.330.100
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		17.277.230.136	27.442.330.100
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	8.989.287.461	19.384.782.274
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		8.287.942.675	8.057.547.826
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	38.452.006	38.638.715
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	59.344.446	2.068.758.025
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		59.344.446	2.602.716.668
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	116.151.763	137.931.358
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	1.230.316.697	1.244.160.743
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (24+25)}	30		6.920.581.775	4.645.336.415
11. Thu nhập khác	31	VI.5	1.552.612	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	8.538.900	38.498.600
13. Lợi nhuận/ (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(6.986.288)	(38.498.600)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		6.913.595.487	4.606.837.815
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.568.449.653	1.067.554.099
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		5.345.145.834	3.539.283.716
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		660	437
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			



Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Người lập biểu



Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Kế toán trưởng



Vũ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 03/02/2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2015

Mẫu B03-DN
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.913.595.487	4.606.837.815
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.153.852.909	4.167.126.768
- Các khoản dự phòng	03		-	(533.958.643)
- (Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(38.452.006)	-
- Chi phí lãi vay	06		59.344.446	2.602.716.668
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.088.340.836	10.842.722.608
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		4.865.716.368	14.897.721.846
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(5.509.043.023)	4.000.666.968
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		521.935	409.416.870
- Tiền đã trả lãi vay	14		(59.344.446)	(2.626.283.335)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.603.863.400)	(956.506.852)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.449.819.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(151.490.000)	(3.580.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.080.657.270	26.564.158.105
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.756.983.690)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	6.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		38.452.006	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.718.531.684)	6.000.000.000
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(13.000.000.000)	(15.800.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.402.000.000)	(5.022.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(16.402.000.000)	(20.822.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		(9.039.874.414)	11.742.158.105
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		12.812.288.365	1.070.130.260
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		3.772.413.951	12.812.288.365



Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Người lập biểu



Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Kế toán trưởng



Vũ Tiến Dũng
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 03/02/2016